**NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHẦN 13 CỦA BỘ QCATHK**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểu khoản** | **Nội dung BQCATHK (TT01&03)** | **Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Lý do sửa đổi** |
| **13.003** | **13.003: Định nghĩa.** ~~Khai thác trên mặt nước:~~  * + - * 1. ~~Đối với tàu bay không phải là trực thăng, khai thác trên mặt nước được tính từ vị trí cách bờ hơn 30 phút bay (tại vận tốc bay hành trình) hoặc 100 hải lý; và~~         2. ~~Đối với trực thăng, khai thác trên mặt nước được tính từ khoảng cách từ bờ gần nhất 50 hải lý và cách sàn cất hạ cánh trực thăng ngoài khơi hơn 50 hải lý.~~       1. **Chỗ ngồi hành khách gần lối thoát hiểm:** là những chỗ ngồi gần lối thoát hiểm, và những chỗ ngồi trong một dãy ghế mà hành khách cần vượt qua mới đến được cửa ra, từ chỗ ngồi đầu tiên ở phía trong cửa ra đến lối đi đầu tiên giữa các dãy ghế phía trong cửa ra. Một chỗ ngồi hành khách có chỗ ngồi “~~ngay~~ cạnh cửa” có nghĩa là hành khách ngồi chỗ đó có thể trực tiếp đi đến cửa ~~ra~~ mà không cần đi qua lối đi giữa các dãy ghế hay đi vòng qua các chướng ngại vật ~~ghế~~. | 1. Sửa đổi bỏ mục 1 2. **Chỗ ngồi hành khách gần lối thoát hiểm:** là những chỗ ngồi gần lối thoát hiểm, và những chỗ ngồi trong một dãy ghế mà hành khách cần vượt qua mới đến được cửa ra, từ chỗ ngồi đầu tiên ở phía trong cửa ra đến lối đi đầu tiên giữa các dãy ghế phía trong cửa ra. Một chỗ ngồi hành khách có chỗ ngồi “cạnh cửa” có nghĩa là hành khách ngồi chỗ đó có thể trực tiếp đi đến cửa mà không cần đi qua lối đi giữa các dãy ghế hay đi vòng qua các chướng ngại vật. | Đã được định nghĩa tại Phụ lục 1 điều 1.007 (216)(217)  \*Sửa cho rõ nghĩa hơn  **Passenger exit seats:** Those seats having direct access to an exit, and those seats in a row of seats through which passengers would have to pass to gain access to an exit, from the first seat inboard of the exit to the first aisle inboard of the exit. A passenger seat having "direct access" means a seat from which a passenger can proceed directly to the exit without entering an aisle or passing around an obstruction. |
|  | 13.007 Các trường hợp không áp dụng các yêu cầu về chuyên chở hành khách  (a) Không ai có thể được chuyên chở như là hành khách trên chuyến bay trừ khi đáp ứng các yêu cầu sau đây:   * + - 1. Đảm bảo chỗ ngồi với dây an toàn được phê chuẩn phù hợp;       2. Vị trí chỗ ngồi của người được chuyên chở không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái;       3. Đảm bảo đường tiếp cận từ vị trí chỗ ngồi của người được chuyên chở đến buồng lái hay lối thoát hiểm không bị cản trở;       4. Đảm bảo phương tiện thông báo cho người được chuyên chở việc cấm hút thuốc lá khi đèn thắt dây an toàn được bật sáng; và       5. Người được chuyên chở đã được thành viên tổ bay hướng dẫn cách sử dụng của các thiết bị khẩn nguy và ~~lối~~ thoát hiểm.   *Ghi chú: tham chiếu Phụ lục1 của Điều 13.007 để có thêm chi tiết về các thiết bị an toàn cần phải được hướng dẫn như yêu cầu tại điểm (5), khoản (b), Điều 13.007.* | Sửa lại tiêu đề phần 13.007 như sau:  13.007 Các yêu cầu về chuyên chở hành khách   * + - 1. (5) Người được chuyên chở đã được thành viên tổ bay hướng dẫn cách sử dụng của các thiết bị khẩn nguy, cửa và lối thoát hiểm.   (6) Việc hướng dẫn cách sử dụng các thiết bị khẩn nguy, cửa và lối thoát hiểm, không hút thuốc, không sử dụng các thiết bị thu/phát sóng, thiết bị có wifi, máy tính cá nhân, tai nghe có/không dây, đồ chơi điện tử cá nhân, điện thoại cầm tay, Người khai thác có thể triển khai bằng tài liệu phát thanh hướng dẫn có tiếp viên hàng không biểu diễn trực quan hoặc làm phim video có hình ảnh, âm thanh rõ ràng phù hợp với từng loại cấu hình tàu bay khai thác và được phê chuẩn bởi Cục HKVN.  (c ) Không ai được phép hút thuốc trên tàu bay. | Sửa lại tiêu đề cho sát với nội dung  Sửa chữ cửa để đúng với quy định trong Var phần 13  Bổ sung thêm nội dung này nhằm làm rõ hơn Phụ lục 1 điều 13.007 về quy định hướng dẫn an toàn và làm video an toàn phải được Cục HKVN phê chuẩn  Khi di chuyển bằng tàu bay mà không làm nhiệm vụ của thành viên tổ bay thì tất cả mọi người trong cabin đều phải tuân thủ như một hành khách bình thường. |
| **13.010** | **13.010. Quy định về số lượng Tiếp viên Hàng không.**   1. Người khai thác phải đáp ứng được yêu cầu về số lượng tiếp viên hàng không tối thiểu cho mỗi loại tàu bay dựa trên số lượng ghế ngồi của hành khách được lắp đặt để đảm bảo:    1. An toàn và nhanh chóng thoát hiểm khỏi máy bay;    2. Hoàn thành các chức năng cần thiết phải được thực hiện trong trường hợp khẩn cấp hoặc một tình huống đòi hỏi phải sơ tán khẩn cấp. 2. Người khai thác phải chỉ định các chức năng của từng loại máy bay trong Tài liệu khai thác cho từng vị trí, nhiệm vụ cụ thể của tiếp viên hàng không. 3. Người khai thác phải đảm bảo số lượng tiếp viên hàng không tối thiểu cần thiết và chứng chỉ của họ cho từng chuyến bay chở khách và Người chỉ huy tàu bay phải đảm bảo rằng tổ tiếp viên hàng không có mặt trên tàu bay trước khi bắt đầu một chuyến bay thương mại. 4. Số lượng tiếp viên hàng không không được ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định hoặc trong các trường hợp sau, chọn giá trị lớn hơn:    1. Đối với tàu bay có số chỗ ngồi hành khách từ 20 đến 50 người: 01 tiếp viên hàng không;    2. Thêm 01 tiếp viên hàng không cho mỗi nhóm 50 hành khách;    3. Số lượng tiếp viên hàng không không được ít hơn số lượng xuồng cứu sinh mang theo tàu bay. | Sửa đổi bổ sung thêm điểm (3) khoản (d) điều 13.010 như sau:   1. Số lượng tiếp viên hàng không không được ít hơn số lượng xuồng cứu sinh bắt buộc phải mang theo tàu bay.   4. Số lượng Tiếp viên Hàng không không được ít hơn số lượng cửa mức sàn tàu bay trừ khi Người khai thác tàu bay chứng minh được việc đảm bảo mức an toàn tương đương khi sử dụng 01 tiếp viên cho một cặp cửa thoát hiểm mức sàn và được Cục HKVN phê chuẩn. | Thay đổi câu tối thiểu bằng câu cần thiết để làm rõ sự cần thiết khi bố trí số lượng TVHK theo Doc 10072 ICAO  (Ref Doc 10072 ICAO)  **4. RATIO OF CABIN CREW MEMBERS TO FLOOR-LEVEL EXITS**  4.1 As demonstrated by accident investigations and research studies presented in this appendix, as well as manufacturer recommendations, floor-level exits should be assigned to cabin crew members so that they are attended in the event of an emergency evacuation. The presence of cabin crew members at exits is needed in order to effectively operate them and provide passenger management during an evacuation. In addition, one cabin crew member should be assigned per floor-level exit as a means to mitigate the risk associated with unsupervised exits during emergency evacuations.  4.2 The operator may propose establishing the minimum cabin crew requirement for an aircraft type which results in a pair of floor-level exits being assigned to a single cabin crew member. A pair of exits should not be assigned to a single cabin crew member unless the operator can demonstrate to the satisfaction of the State that an acceptable level of safety is maintained when comparing operations where a single cabin crew member is assigned a pair of floor- level exits and those where a single cabin crew member is assigned to each floor-level exit. The State should pay special consideration to the issue of ratio of cabin crew members to floor-level exits when approving minimum cabin crew requirements. It may wish to consult with the aircraft manufacturer to investigate this issue for the specific aircraft type being assessed. If the operator proposes to operate aircraft with less than one cabin crew member per floor-level exit, the State should consider the issues noted in sections 5 to 8 of this appendix as part of its approval process.  Sửa làm tròn lên để đáp ứng số lượng người được huấn luyện tương ứng với số cửa thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp đối với tàu bay thân lớn. |
| **13.025** | **13.025 Việc chuyên chở các hành khách có tình trạng đắc biệt**  (b) Hành khách có tình trạng đặc biệt bao gồm:  (3) Người ~~có khả năng~~ di chuyển hạn chế; | Sửa đổi điểm (3) khoản (b) điều 13.025 như sau:  (3) Người hạn chế khả năng di chuyển; | Sửa đổi để làm rõ nghĩa. |
| **13.027** | **13.027 Ô-xy dùng cho mục đích chữa bệnh của hành khách.**  (b) Không ai được phép hút thuốc và không thành viên tổ bay nào được cho phép hút thuốc trong vòng bán kính 10ft xung quanh chỗ có thiết bị lưu trữ và pha chế Ô-xy dùng cho mục đích chữa bệnh của hành khách. | Bãi bỏ khoản (b) Điều 13.027 | Vì đã bổ sung quy định về cấm hút thuốc trên tàu bay tại khoản (c ) Điều 13.007 |
| **13.027** | **13.030 Chuyên chở hành khách hạn chế khả năng di chuyển**   * + 1. Không được phép bố trí hành khách là người ~~có khả năng~~ di chuyển hạn chế ngồi ở vị trí: | Sửa đổi khoản (a) điều 13.030 như sau:  (a) Không được phép bố trí hành khách là người hạn chế di chuyển ngồi ở vị trí: | Để làm rõ nghĩa. |
| **13.035** | **13.035 CHỖ NGỒI TẠI DÃY GHẾ GẦN LỐI THOÁT HIỂM** | **Sửa đổi tên Điều 13.035 như sau:**  **13.035 CHỖ NGỒI TẠI HÀNG GHẾ Ở LỐI THOÁT HIỂM** | Sửa lại cho rõ nghĩa |
| **13.043** | **13.043 Yêu cầu hướng dẫn cho hành khách**   * + 1. Tàu bay không được phép cất cánh trừ khi hành khách đã được hướng dẫn phù hợp với các phương thức quy định trong OM của Người khai thác19 về các nội dung sau đây:        1. Cấm ~~và hạn chế~~ hút thuốc;   (6) Việc sử dụng Ô-xy trong trường hợp bình thường và khẩn nguy trong trường hợp chuyến bay cao hơn 12,000 ft so với mặt nước biển trung bình (MSL); và | Sửa đổi bổ sung thêm điểm (1)(2)(6) khoản (a) điều 13.043 như sau:   * + - 1. Cấm hút thuốc;   (6) Việc sử dụng Ô-xy trong trường hợp bình thường và khẩn nguy trong trường hợp đối với chuyến bay cao hơn 12,000 ft (3,600 m) so với mặt nước biển trung bình (MSL); và | 1. Sửa bỏ cụm từ (và hạn chế) cho đúng với khai thác thực tế HK của các hãng HK   (6) thêm đơn vị (m) cho rõ nghĩa |
| **Phụ lục 1 Điều 13.035** | **Phụ lục 1 Điều 13.035: Chỗ ngồi tại dãy ghế gần cửa thoát hiểm.**   1. Không ai được xếp hành khách ngồi ở ghế ~~gần~~ cửa thoát hiểm nếu người đó không thể thực hiện một trong các chức năng được liệt kê sau đây: | **Sửa đổi tên Phụ lục 1 Điều 13.035 như sau:**  **13.035 CHỖ NGỒI TẠI HÀNG GHẾ Ở LỐI THOÁT HIỂM**  **Sửa đổi bổ sung thêm khoản (a) tiết (viii) tiết (ix) phụ lục 1 của điều 13.035 như sau:**  (a) Không ai được xếp hành khách ngồi ở hàng ghế ở lối thoát hiểm nếu người đó không thể thực hiện một trong các chức năng được liệt kê sau đây: | Sửa đổi một số từ cho đúng với tính năng của thiết bị |